TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 5 – 2020.
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Giản Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H'M Niê, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Buôn T, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Y P Niê, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà H'M Niê trình bày:*

Tôi và ông Y P Niê quen biết, tìm hiểu và có nguyện vọng kết hôn với nhau. Chúng tôi kết hôn với nhau theo phong tục tập quán vào năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2009 tôi và ông Y P Niê mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/02/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tôi bất đồng quan điểm sống, ông Y P Niê thường xuyên uống rượu, đi cờ bạc, vợ khuyên bảo thì không nghe và về nhà đánh đập vợ con, không chịu đi làm nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Chồng tôi còn thường xuyên đánh bạc, tôi khuyên bảo can ngăn nhiều nhưng không được. Các anh chị em trong gia đình cũng nhiều lần khuyên bảo ông Y P và hòa giải cho hai vợ chồng chúng tôi đoàn tụ, nhưng ông Y P vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng tôi không thể kéo dài nên tôi và ông Y P đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay tôi có nguyên vọng được ly hôn với ông Y P Niê, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Y P Niê.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có một con chung là cháu Y R Niê, sinh ngày 06/3/2015. Ngoài ra tôi có một con riêng với chồng trước là cháu H'B Niê, sinh ngày 11/4/2006, Tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tôi không yêu cầu ông Y P Niê cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi và ông Y P Niê tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

** Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Y P Niê trình bày:* Tôi và bà H'M Niê quen biết, tìm hiểu và có nguyện vọng kết hôn với nhau. Năm 2007 tôi và bà H'M Niê kết hôn tự nguyện với nhau, chúng tôi không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán mà chỉ về ở chung với nhau có sự chứng kiến và đồng ý của anh em họ hàng, chúng tôi không đăng ký kết hôn. Đến ngày 18/02/2009 tôi và bà H'M Niê mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc từ ngày kết hôn cho đến nay. Thỉnh thoảng vợ chồng tôi có xảy ra cãi vã nhau nhưng vợ chồng vẫn thương yêu nhau. Đến khoảng tháng 4/2019, vợ tôi đánh tôi trước chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, tôi bực mình nên cũng đánh lại vợ thì vợ tôi gọi hai bên gia đình đến giải quyết và đòi ly hôn với tôi. Từ khi vợ tôi đi làm từ tháng 3/2019 đến nay thì tính tình vợ tôi thay đổi, về nhà không còn thương yêu chồng. Vợ tôi còn thường xuyên đi làm về muộn. Nay vợ tôi khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn với bà H'M Niê vì tôi vẫn còn thương yêu vợ con rất nhiều. Tuy hiện nay hai vợ chồng tôi đã sống ly thân nhưng tôi không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng mong muốn hai vợ chồng cùng đoàn tụ.

Về con chung: Tôi không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đặt ra giải quyết về nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà H'M Niê sẽ tự thỏa thuận với nhau về tài sản và nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án xem xét.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà H'M Niê về việc ly hôn với ông Y P Niê.

- Về con chung: Giao cháu Y R Niê, sinh ngày 06/3/2015 và cháu H'B Niê, sinh ngày 11/4/2006 cho bà H'M Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H'M Niê và ông Y P Niê tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Bà H'M Niê có đơn khởi kiện đối với ông Y P Niê có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Ea Kar có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án và xác định bà H'M Niê là nguyên đơn, ông Y P Niê là bị đơn.

[1.2] Bà H'M Niê khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y P Niê và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà H'M Niê và ông Y P Niê kết hôn tự nguyện vào năm 2007, đến năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nên quan hệ hôn nhân của bà H'M và ông Y P là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Y P Niê thường xuyên uống rượu, đi cờ bạc, mặc dù đã được bà H'M và người thân trong gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng ông Y P vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà H'M và ông Y P đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Mặc dù ông Y P không thừa nhận các nguyên nhân mâu thuẫn do nguyên đơn đưa ra và không đồng ý ly hôn nhưng bà H'M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không có khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H'M và ông Y P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của bà H'M là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H'M Niê và ông Y P Niê khai có một con chung là cháu Y R Niê, sinh ngày 06/3/2015. Bà H'M có nguyện vọng sau khi ly hôn bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y R Niê. Qua xác minh tại địa phương buôn T, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cũng như các đương sự khai báo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, về thu nhập bình quân: Bà H'M hiện nay đang có việc làm ổn định, có nhà và đất, có điều kiện kinh tế ổn định, trong khi ông Y P Niê không có công việc, không có tài sản riêng nên yêu cầu nuôi con của bà H'M là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H'M. Đối với cháu H'B Niê, sinh ngày 11/4/2006 là con riêng của bà H'M Niê và chồng trước. Nên giao cháu H'B Niê cho bà H'M nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H'M Niê không yêu cầu ông Y P Niê cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà H'M Niê và ông Y P Niê đều không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà H'M Niê và ông Y P Niê nợ Ngân hàng S huyện E số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, bà H'M Niê tự nguyện trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng S huyện E và không yêu cầu ông Y P Niê cùng trả nợ. Đồng thời bà H'M và ông Y P đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết nên Hội đồng xét không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà H'M Niê phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'M Niê đối với ông Y P Niê.

- Về hôn nhân: Bà H'M Niê được ly hôn với ông Y P Niê.

- Về nuôi con: Giao cháu Y R Niê, sinh ngày 06/3/2015 và cháu H'B Niê, sinh ngày 11/4/2006 cho bà H'M Niê được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H'M Niê không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Ông Y P Niê được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Y P Niê không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H'M Niê và ông Y P Niê tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2] Về án phí: Bà H'M Niê phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà H'M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005929 ngày 11/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà